

Số: 171/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2026/LHST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh ngày: 15/08/1981;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phú Xá 2, xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Số 16 ngõ 159A Trần Hòa, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 12/5/1973;

Nơi cư trú: Số 62 ngõ 6 Thanh Bình, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại UBND xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân (nay là xã Xuân Lập), tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc B và chị Trần Thị A không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số 0001266 ngày 15/01/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang